

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07 /2014/TT-BKHĐT

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2014

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp
trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư**

Căn cứ Luật giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư quy định về tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp, lập và công bố danh sách giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong ngành kế hoạch và đầu tư.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp, lập và công bố danh sách giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

2. Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

Điều 2. Tiêu chuẩn bổ nhiệm giám định viên tư pháp

1. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt.

2. Có bằng tốt nghiệp đại học hoặc tương đương trở lên do cơ sở giáo dục của Việt Nam cấp hoặc công nhận là tương đương đại học hoặc trên đại học tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về giáo dục và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

3. Đã được đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn hoặc dài hạn về chuyên môn phù hợp với lĩnh vực giám định và trực tiếp làm công tác chuyên môn ở lĩnh vực giám định từ đủ 05 năm trở lên tính từ ngày bổ nhiệm ngạch công chức, viên chức hoặc ký hợp đồng lao động.

Điều 3. Thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp

1. Thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 Thông tư này, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ lựa chọn giám định viên tư pháp và lập 01 bộ hồ sơ đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp gửi Vụ Tổ chức cán bộ;

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Vụ trưởng Vụ Pháp chế xem xét hồ sơ để trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp.

2. Thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp ở địa phương:

Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tư pháp lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 của Thông tư này, lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm giám định viên tư pháp.

Điều 4. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp

1. Giấy xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư đối với giám định viên tư pháp ở Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư đối với giám định viên tư pháp ở địa phương về thời gian trực tiếp làm công tác chuyên môn ở lĩnh vực giám định.

2. Văn bằng, chứng chỉ hoặc tài liệu có giá trị pháp lý tương đương khác về việc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư này.

3. Các tài liệu quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 8 Luật giám định tư pháp.

Điều 5. Miễn nhiệm giám định viên tư pháp

1. Các trường hợp miễn nhiệm, hồ sơ đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 10 Luật giám định tư pháp.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ lập hồ sơ đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp gửi Vụ Tổ chức cán bộ.

Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Vụ trưởng Vụ Pháp chế kiểm tra hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thông nhất ý kiến với Giám đốc Sở Tư pháp, lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp ở địa phương.

Điều 6. Lập, công bố danh sách giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc

1. Lập, công bố danh sách giám định viên tư pháp

a) Đối với giám định viên do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ nhiệm:

Vụ Tổ chức cán bộ lập và gửi danh sách giám định viên tư pháp đến Trung tâm Tin học để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để lập danh sách chung.

Trung tâm Tin học có trách nhiệm đăng tải danh sách giám định viên tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ trong thời hạn 03 (ba) ngày kể từ ngày nhận được danh sách.

b) Đối với giám định viên tư pháp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm:

Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm lập, gửi danh sách giám định viên tư pháp để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Lập, công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Hằng năm, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ căn cứ tiêu chuẩn quy định tại Điều 18 và khoản 1 Điều 19 của Luật giám định tư pháp để lựa chọn,

lập danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định theo vụ việc gửi Vụ Tổ chức cán bộ trước ngày 01 tháng 10;

b) Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế thẩm định hồ sơ và điều kiện lựa chọn người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, trình Lãnh đạo Bộ quyết định công bố;

c) Trung tâm Tin học đăng tải danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để lập danh sách chung.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2015.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này. / 18

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ; các Phó Thủ tướng CP;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Toà án nhân dân Tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, Tp. trực thuộc TW;
- Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, TCCB, PC.

4/6

